

Số: 22/QĐ-MN9

Tân Bình, ngày 07 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Quý II năm 2022
của Trường Mầm Non 9**

.Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

.Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế hoạch Quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý II năm 2022 của trường Mầm Non 9 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, ...



Trần Thị Kiều Nhung

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON 9
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 07 tháng 7 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non 9 công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2022 như sau:

DV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.042	1.695,0	18,75%	39,0%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.864	455,4	24,44%	22,0%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.179	1.239,6	17,27%	17,0%

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



Trần Thị Kiều Nhung

Tân Bình, ngày 07 tháng 07 năm 2022

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC QUÝ 2 NĂM 2022**

I. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12):	1.239.597.287 đồng
- Chi lương	568.522.103
- Phụ cấp lương	479.346.721
- Các khoản đóng góp	151.035.120
- Các khoản thanh toán cho cá nhân	600.000
- Thanh toán dịch vụ công cộng	24.382.473
- Vật tư văn phòng	4.859.400
- Thông tin tuyên truyền liên lạc; sách báo	1.165.225
- Công tác phí	3.000.000
- Chi phí bảo hiểm	2.525.745
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành	1.160.500
- Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác và công trình cơ sở ht	3.000.000
II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14):	455.432.356 đồng
- Chi hỗ trợ theo NQ04	455.432.356

Người lập biểu



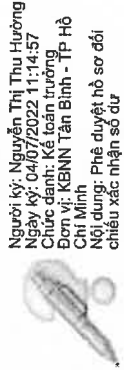
Nguyễn Thị Hồng Tâm



Hiệu Trưởng



Trần Thị Kiều Nhung



Người ký: Nguyễn Thị Thu Hương
Ngày ký: 04/07/2022 11:14:57
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tân Bình - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường Mầm Non 9
Mã ĐVQHNS: 1048792
Mã cấp NS: 2

Mẫu số 20a
Ký hiệu: 01a-SDKP/BVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 / Năm 2022

Mã nguồn NSNN kinh tế	Mã ngành ngân sách CTMT, DA	Mã DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm		DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
				Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo			Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	2	3	4	5=1+4		6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	071	00000	5.872.650.000	0	5.872.650.000	7.178.700.000	1.239.597.287	1.306.050.000	2.479.833.883	1.306.050.000	1.306.050.000	0	3.392.816.117
14	071	00000	68.000.000	0	68.000.000	1.863.746.201	455.432.356	0	455.432.356	0	0	0	1.408.313.845
Cộng:			5.940.650.000	0	5.940.650.000	9.042.446.201	1.695.029.643	1.306.050.000	2.935.266.239	1.306.050.000	1.306.050.000	0	4.801.129.962
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kế toán
Ngày 4 tháng 7 năm 2022
Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Lê Đức Tài
Người ký: Nguyễn Thị Thu Hương
Ngày ký: 04/07/2022 11:14:57
Đơn vị: KBNN Tân Bình - TP Hồ Chí Minh

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Kế toán trưởng
Ngày 4 tháng 7 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Hồng Tâm
Ngày ký: 04/07/2022 09:28:14
Đơn vị: Trường Mầm Non 9

Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Hồng Tâm

Trần Thị Kiều Nhung

Người ký: Nguyễn Thị Thu Hương
Ngày ký: 04/07/2022 11:14:49
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tân Bình - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư



Mã chương: 622
Đơn vị: Trường Mầm Non 9
Mã ĐVQHNS: 1048792
Mã cấp NS: 2

Mẫu số 20c
Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2022

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	12	071	6001	00000	0	0	498.509.303	957.801.804	498.509.303	957.801.804
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	071	6051	00000	0	0	70.012.800	140.025.600	70.012.800	140.025.600
Phụ cấp chức vụ	12	071	6101	00000	0	0	9.834.000	20.189.501	9.834.000	20.189.501
Phụ cấp ưu đãi nghề	12	071	6112	00000	0	0	167.005.160	327.475.925	167.005.160	327.475.925
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	12	071	6113	00000	0	0	447.000	894.000	447.000	894.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	12	071	6115	00000	0	0	64.346.541	123.557.052	64.346.541	123.557.052
Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	12	071	6116	00000	0	0	237.714.020	486.251.100	237.714.020	486.251.100
Bảo hiểm xã hội	12	071	6301	00000	0	0	112.472.962	217.275.442	112.472.962	217.275.442
Bảo hiểm y tế	12	071	6302	00000	0	0	19.281.079	37.247.218	19.281.079	37.247.218
Kinh phí công đoàn	12	071	6303	00000	0	0	12.854.053	24.831.479	12.854.053	24.831.479
Bảo hiểm thất nghiệp	12	071	6304	00000	0	0	6.427.026	12.415.739	6.427.026	12.415.739
Chi khác	12	071	6449	00000	0	0	600.000	60.600.000	600.000	60.600.000
Tiền điện	12	071	6501	00000	0	0	23.782.263	37.474.856	23.782.263	37.474.856
Tiền nước	12	071	6502	00000	0	0	600.210	600.210	600.210	600.210
Tiền vệ sinh, môi trường	12	071	6504	00000	0	0	0	1.800.000	0	1.800.000
Văn phòng phẩm	12	071	6551	00000	0	0	2.219.400	6.535.400	2.219.400	6.535.400

Vật tư văn phòng khác	12	071	6599	00000		0		0	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuế bao đường điện thoại; fax	12	071	6601	00000		0		0	1.165.225	1.966.312	1.165.225	1.966.312
Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	12	071	6608	00000		0		0	0	216.000	0	216.000
Khoản công tác phí	12	071	6704	00000		0		0	3.000.000	6.000.000	3.000.000	6.000.000
Thuế lao động trong nước	12	071	6757	00000		0		0	0	2.250.000	0	2.250.000
Tài sản và thiết bị chuyên dùng	12	071	6905	00000		0		0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	12	071	6912	00000		0		0	0	2.700.000	0	2.700.000
Chi khác	12	071	7049	00000		0		0	1.160.500	3.560.500	1.160.500	3.560.500
Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	12	071	7757	00000		0		0	2.525.745	2.525.745	2.525.745	2.525.745
Chi khác	14	071	6449	00000		0		0	455.432.356	455.432.356	455.432.356	455.432.356
				Cộng:		0		0	1.695.029.643	2.935.266.239	1.695.029.643	2.935.266.239
Phần KBNN ghi:												

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
 Ngày 4 tháng 7 năm 2022
 Kế toán trưởng
 (Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Thu Hương
 Ngày ký: 04/07/2022 09:28:28
 Đơn vị: KBNN Tỉnh Bình - TP Hà Chí Minh

Lê Đức Tài

Nguyễn Thị Thu Hương

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
 Ngày 4 tháng 7 năm 2022
 Kế toán trưởng
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Hồng Tâm
 Ngày ký: 04/07/2022 09:28:28
 Đơn vị: Trường Mầm Non 9

Trần Thị Kiều Nhung

Số: 23/QĐ-MN9

Tân Bình, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022
của Trường Mầm Non 9**

.Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

.Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế hoạch Quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của trường Mầm Non 9 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, ...



Trần Thị Kiều Nhung

Tân Bình, ngày 07 tháng 7 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non 9 công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.042	2.935,3	32,46%	39,00%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.864	455,4	24,44%	38,00%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.179	2.479,8	34,54%	17,00%

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Kiều Nhung

Tân Bình, ngày 07 tháng 07 năm 2022

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2022**

I. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12):	2.479.833.883 đồng
- Chi lương	1.097.827.404
- Phụ cấp lương	958.367.578
- Các khoản đóng góp	291.769.878
- Các khoản thanh toán cho cá nhân	60.600.000
- Thanh toán dịch vụ công cộng	39.875.066
- Vật tư văn phòng	9.175.400
- Thông tin tuyên truyền liên lạc; sách báo	2.182.312
- Công tác phí	6.000.000
- Chi phí bảo hiểm	2.525.745
- Chi phí thuê mướn	2.250.000
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành	3.560.500
- Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác và công trình cơ sở ht	5.700.000
II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14):	455.432.356 đồng
- Chi hỗ trợ theo NQ04	455.432.356

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Tâm



Hiệu Trưởng

Trần Thị Kiều Nhung

